

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 31-3-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá Tòng.
- Ông Phạm Ngọc Điều.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: ông Lê Ngọc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (Điểm cầu trung tâm) và Phân trại tạm giam khu vực thị xã Đ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên (Điểm cầu thành phần), mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 12/3/2025, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Công B, sinh ngày 17/8/1997, tại tỉnh Phú Yên (tên gọi khác: không); nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ mộc, Lái xe; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1976; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Võ Như Q, sinh năm 1998, có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/8/2021, bị công an thị xã Đ xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024 (có mặt).

2. Huỳnh Hồng L, sinh ngày 26/12/1995, tại tỉnh Phú Yên (tên gọi khác: không); nơi cư trú: Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Hồng M, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị Kim N, sinh năm: 1977; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Quách Tạ Uyên H, sinh năm 1999, có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/01/2021, bị TAND thành phố Tuy Hòa xử

phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 13/5/2022; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024 (có mặt).

3. Lê Viết T2, sinh ngày 19/5/1996, tại tỉnh Phú Yên (tên gọi khác: không); nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Viết T3, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024 (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phan Minh P1, sinh ngày 28/4/1996; Nơi cư trú: Khu phố N, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

2. Trần Như Q1, sinh ngày 05/8/1996; Nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

3. Lê Minh K, sinh ngày 05/11/1996; Nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

4. Lê Thị T1, sinh ngày 20/7/1976; Nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (có mặt).

5. Nguyễn Thế D, sinh ngày 20/10/1981; Nơi cư trú: Khu phố N, phường E, TP ., tỉnh Phú Yên (có mặt).

6. Nguyễn Thị T5, sinh ngày 01/9/1980; Nơi cư trú: Khu phố N, phường E, TP ., tỉnh Phú Yên (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Đặng Thị N1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

2. Lê Tấn L1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2024, Lê Viết T2 điều khiển xe ô tô biển số 78A-133.34 (thuê của Nguyễn Thế D, sinh năm 1981, trú tại khu phố N, Phường E, thành phố T) chở Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L đi từ tỉnh Phú Yên vào thành phố Hồ Chí Minh chơi. Trên đường đi, B rủ một người bạn tên L2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng, B nói L2 đem ma túy theo sử dụng. Khi đến tỉnh Đồng Nai thì đón L2 lên xe, L2 đưa B 02 bịch ma túy khay và 01 bịch ma túy khay với thuốc lắc, B đưa cho L cất để khi đến thành phố Hồ Chí Minh sử dụng, nhưng sau đó B, L, T2, L2 không sử dụng số ma túy này.

Đến khoảng 15 giờ ngày 31/5/2024, T2 chở B, L về lại Phú Yên, trên đường đi B rủ L và T2 sử dụng ma túy, L và T2 đồng ý. B gọi cho đối tượng tên Q2 ở

tỉnh Bình Dương (bạn của B, chưa rõ nhân thân, lai lịch) xin ma túy đá, Q2 đồng ý và nhắn địa chỉ để B đến lấy. B chỉ đường cho T2 điều khiển xe ô tô đi lấy ma túy, khi đến nơi thì có một thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến đưa cho T2 01 cái ly bằng kim loại bên trong có 01 bì ma túy đá, T2 cầm ly kim loại bên trong có ma túy đưa cho B. B lấy bì ma túy đá bỏ ở cốp xe ô tô, L lấy ống thủy tinh, ống hút bằng nhựa, nắp chai nhựa đục thủng 02 lỗ do B chuẩn bị từ trước bỏ bên trong hộc nhựa gần cốp xe ra gắn vào chai nước lọc thành bình để sử dụng ma túy. L lấy một ít ma túy đá bỏ vào ống thủy tinh rồi dùng bật lửa của L đốt ma túy sử dụng, L đưa bình ma túy cho B, T2 cùng sử dụng, phần ma túy đá còn lại L cất giấu trong người.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến huyện D, tỉnh Đồng Nai thì bị Cảnh sát giao thông dừng xe ô tô kiểm tra, sợ bị phát hiện ma túy trên xe, T2 lấy dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu dưới gầm ghế phía sau, L lấy bì ma túy đá chưa sử dụng hết bỏ chung với 03 bì ma túy mà L2 đưa trong ngày 29/5/2024 bỏ chung vào một bì nylon rồi đưa cho T2 cất giấu trong quần lót. Sau khi kiểm tra xong, B điều khiển xe, T2 và L ngồi phía sau sử dụng ma túy, T2 lấy bì ma túy cất giấu trong người đưa lại cho L giữ. Đi được một đoạn thì T2 lái xe thay cho B về đến ngã Ba T thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa nghỉ ngơi, ăn uống, T2 lấy bình ma túy sử dụng một mình. Sau đó, T2 điều khiển xe chở B và L đi về Phú Yên, khi đến thôn P, xã H, thị xã Đ sợ bị Cảnh sát giao thông kiểm tra nên L lấy bì ma túy cất giấu ở tấm che nắng phía bên phải xe ô tô, tháo rời dụng cụ sử dụng ma túy đưa T2 cất giấu ở ngăn cửa phía trước bên trái xe ô tô.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, Công an thị xã Đ phối hợp với Phòng C Công an tỉnh P dừng xe ô tô biển số 78A-133.34 kiểm tra phát hiện bắt quả tang B, L, T2 cất giấu 01 bì nylon kích thước (08x05)cm bên trong có 04 bì nylon chứa ma túy tại tấm che nắng phía trên bên phải xe ô tô và 01 đoạn ống nhựa màu trắng bầm dính chất bột màu trắng tại hộc nhựa gần cốp xe. B, L, T2 khai nhận là ma túy đá, ma túy khay và ma túy thuốc lắc cất giấu để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 227 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu A1) trong bì nylon trong suốt vuốt kín là ma túy, có khối lượng 0,624 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng nghiền mịn (ký hiệu A2) trong bì nylon trong suốt vuốt kín là ma túy, có khối lượng 0,356 gam loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng nghiền mịn (ký hiệu A3) trong bì nylon trong suốt vuốt kín là ma túy, có khối lượng 0,252 gam loại Ketamine.

- Vật không xác định hình dạng trong bì nylon màu trắng có hoa văn màu xanh, tím (ký hiệu A4) gồm: Tinh thể màu trắng (ký hiệu A4.1) là ma túy, có khối lượng 1,513 gam loại Ketamine và Mảnh viên nén màu xanh (ký hiệu A4.2) là ma túy, có khối lượng 0,114 gam loại MDMA.

Tại bản kết luận giám định số 251 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Chất màu nâu, trắng bám dính trong ống thủy tinh trong suốt có một đầu cong là ma túy có khối lượng 0,037 gam loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 416 ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Chất bột trắng bám dính ở mặt trong đoạn ống nhựa màu trắng là ma túy loại Ketamine. Vì lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Huỳnh Công B đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Như Q1, sinh năm 1996, trú tại khu phố P, phường H, thị xã Đ; Phan Minh P1, sinh năm 1996, trú tại khu phố N, phường H, thị xã Đ; Lê Minh K, sinh năm 1996, trú tại khu phố P, phường H, thị xã Đ và Võ Thanh Q3, sinh năm 1994, trú tại khu phố B, phường H, thị xã Đ, cụ thể như sau:

- Từ tháng 4/2024 đến tháng 5/2024, Huỳnh Công B 04 lần bán ma túy đá cho Trần Như Q1, cụ thể như sau:

+ Khoảng 23 giờ ngày 30/4/2024, Trần Như Q1 sử dụng tài khoản Facebook “Như Quỳnh” liên hệ qua tài khoản Facebook “Sieu Ma Tinh” của Huỳnh Công B hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy khay, B đồng ý. Sau đó, B đi xe taxi (không rõ biển số, người lái) đến cầu H thuộc phường D, thành phố T bán cho Q1 01 bì ma túy khay. Q1 sử dụng tài khoản số 0985645082 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q5 (ngân hàng M1) chuyển 2.000.000 đồng qua tài khoản số 103001994311 của B mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C1 (ngân hàng V).

+ Khoảng 01 giờ ngày 13/5/2024, Q1 sử dụng tài khoản Facebook “Như Quỳnh” liên hệ qua tài khoản Facebook “Sieu Ma Tinh” của B hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 600.000 đồng, B đồng ý. Sau đó, B đi xe mô tô biển số 78G1-15151 (do Lê Thị T1 mẹ B làm chủ sở hữu) đến cây xăng P2 ở phường H, thị xã Đ bán cho Q1 02 viên ma túy thuốc lắc, Q1 sử dụng tài khoản số 0985645082 ngân hàng MB chuyển 600.000 đồng qua tài khoản số 103001994311 ngân hàng V của B.

+ Khoảng 01 giờ ngày 18/5/2024, Q1 sử dụng tài khoản Facebook “Như Quỳnh” liên hệ qua tài khoản Facebook “Sieu Ma Tinh” của B hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 600.000 đồng, B đồng ý. Sau đó, B đi xe mô tô biển số 78G1-151.51 đến cây xăng P2 ở phường H, thị xã Đ bán cho Q1 02 viên ma túy thuốc lắc, Q1 sử dụng tài khoản số 0985645082 ngân hàng MB chuyển 600.000 đồng qua tài khoản số 103001994311 ngân hàng V của B.

+ Khoảng 23 giờ ngày 18/5/2024, Q1 sử dụng tài khoản Facebook “Như Quỳnh” liên hệ qua tài khoản Facebook “Sieu Ma Tinh” của B hỏi mua 01 bì ma túy khay và 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 3.600.000 đồng, B đồng ý. Sau đó, B đi xe taxi (không rõ biển số, người lái) đến cầu H thuộc phường D, thành phố T bán cho Q1 01 bì ma túy khay và 02 viên ma túy thuốc lắc. Q1 sử dụng tài

khoản số 0985645082 ngân hàng MB chuyển 3.600.000 đồng qua tài khoản số 103001994311 ngân hàng V của B.

- Từ tháng 01/2024 đến tháng 5/2024, tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, Phan Minh P1 15 lần liên hệ với Huỳnh Công B hỏi mua ma túy đá sử dụng, B đồng ý bán. B hẹn P1 đến phía sau chùa H1 ở khu phố P, phường H, thị xã Đ để bán ma túy. Sau khi mua ma túy, P1 12 lần sử dụng tài khoản số 19071833762015 của P1 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần K2 chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản số 0971475478 của B mở tại ngân hàng M1 và 03 lần trả tiền mặt cho B cụ thể: Ngày 22/01/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 140.000 đồng và chuyển khoản 140.000 đồng cho B; ngày 25/01/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 300.000 đồng và chuyển khoản 300.000 đồng cho B; ngày 01/02/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 700.000 đồng và chuyển khoản 700.000 đồng cho B; ngày 21/02/2024, P1 02 lần mua ma túy đá, mỗi lần mua 01 bì ma túy đá với giá 500.000 đồng và chuyển khoản 1.000.000 đồng cho B; ngày 26/02/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 400.000 đồng và chuyển khoản 400.000 đồng cho B; ngày 27/02/2024, P1 mua ma túy đá 02 lần, một lần mua bì ma túy đá giá 2.000.000 đồng và chuyển khoản 2.000.000 đồng cho B; một lần mua bì ma túy đá giá 200.000 đồng và trả tiền mặt 200.000 đồng cho B; ngày 29/02/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 300.000 đồng và trả tiền mặt 300.000 đồng cho B; ngày 26/3/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 300.000 đồng và chuyển khoản 300.000 đồng cho B; ngày 28/3/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 200.00 đồng và chuyển khoản 200.000 đồng cho B; ngày 09/4/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 400.000 đồng và chuyển khoản 400.000 đồng cho B; ngày 12/4/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 1.100.000 đồng và chuyển khoản 1.100.000 đồng cho B; ngày 01/5/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 300.000 đồng và chuyển khoản 300.000 đồng cho B; ngày 18/5/2024, P1 mua bì ma túy đá giá 300.000 đồng và trả tiền mặt 300.000 đồng cho B.

- Từ tháng 02/2024 đến tháng 5/2024, tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, Lê Minh K 19 lần liên hệ với Huỳnh Công B để mua má túy đá sử dụng, B đồng ý bán. B hẹn K đến cầu B cũ tại khu phố P, phường H, thị xã Đ để bán ma túy. Sau khi mua ma túy, K 17 lần sử dụng tài khoản số 6020161287 của K mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản số 0971475478 của B mở tại ngân hàng M1 và 02 lần trả tiền mặt cho B, cụ thể: Ngày 24/02/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 500.000 đồng cho B (Khương nợ 300.000 đồng); ngày 26/02/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 500.000 đồng cho B (Khương nợ 300.000 đồng); ngày 04/3/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 800.000 đồng cho B; ngày 05/3/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 800.000 đồng cho B; ngày 11/3/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 500.000 đồng cho B (Khương nợ 300.000 đồng); ngày 13/3/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 1.000.000 đồng cho B (chuyển dư trả nợ cho B 200.000 đồng); ngày 22/3/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 800.000 đồng cho B; ngày 25/3/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 800.000 đồng

cho B; ngày 29/3/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 1.100.000 đồng cho B (chuyển dư trả nợ cho B 300.000 đồng); ngày 02/4/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 800.000 đồng cho B; ngày 05/4/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 800.000 đồng cho B; ngày 09/4/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 800.000 đồng cho B; ngày 12/4/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 800.000 đồng cho B; ngày 10/5/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 300.000 đồng cho B (Khương nợ 500.000 đồng); ngày 13/5/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 1.000.000 đồng cho B (chuyển dư trả nợ cho B 200.000 đồng); ngày 17/5/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và chuyển khoản 200.000 đồng cho B (Khương nợ 600.000 đồng); ngày 20/5/2024, K mua bì ma túy đá với giá 800.000 đồng và chuyển khoản 1.000.000 đồng cho B (chuyển dư để trả nợ cho B 200.000 đồng); ngày 23/5/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và trả tiền mặt cho B 800.000 đồng; ngày 27/5/2024, K mua bì ma túy đá giá 800.000 đồng và trả tiền mặt cho B 800.000 đồng.

- Tháng 5/2024, tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, Huỳnh Công B 02 lần bán ma túy đá cho Võ Thanh Q3, cụ thể như sau:

+ Khoảng 13 giờ 44 phút ngày 16/5/2024, Q3 sử dụng tài khoản zalo “Vo Thanh Q4” nhắn tin qua tài khoản zalo “Bảo Nèe” của B hỏi mua 01 bì ma túy đá với giá 3.800.000 đồng, B đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 78G1 - 151.51 đến cầu B cũ tại khu phố P, phường H, thị xã Đ bán cho Q4 01 bì ma túy đá, Q4 trả tiền mặt cho B 3.800.000 đồng.

+ Khoảng 11 giờ 32 phút ngày 21/5/2024, Q4 sử dụng tài khoản zalo “Vo Thanh Q4” nhắn tin qua tài khoản zalo “Bảo Nèe” của B hỏi mua 01 bì ma túy đá với giá 3.800.000 đồng, B đồng ý. Q4 sử dụng tài khoản số 0867632281 mở tại ngân hàng M1 chuyển 3.800.000 đồng vào tài khoản số 0971475478 của B mở tại ngân hàng M1 rồi hẹn chiều cùng ngày đến lấy ma túy nhưng sau đó Q4 hẹn lại ngày hôm, Q4 nói B chuyển khoản lại cho Q4 800.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 22/5/2024, B điều khiển xe mô tô biển số 78G1-151.51 đến cầu B cũ tại khu phố P, phường H bán cho Q4 01 bì ma túy đá giá 3.800.000 đồng, Q4 chuyển khoản thêm cho B 800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSĐH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Công B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 thành khẩn khai

nhận như lời khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan sai.

* Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 14/CT-VKSĐH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Công B phạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Mua bán trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tuyên phạt các bị cáo mức án như sau:

1. Huỳnh Công B: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Huỳnh Công B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt bổ sung phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không phạt bổ sung. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của ba tội từ 21 năm đến 23 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024. Buộc bị cáo Huỳnh Công B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép ma túy là 36.140.000 đồng.

2. Huỳnh Hồng L: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Huỳnh Hồng L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Không phạt bổ sung cho cả 02 tội. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

3. Lê Viết T2: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Viết T2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Không phạt bổ sung cho cả 02 tội. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật liên quan:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Huỳnh Công B mua bán trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính trong 40 lần bán ma túy với tổng cộng số tiền là 36.140.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,609 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 2,031 gam Ketamine còn lại sau giám định, 0,06 gam MDMA còn lại sau giám định; 01 bao da bằng nhựa màu đỏ kích thước dài 09cm, đường kính miệng 3,5cm bên trong có 02 ống nhựa dạng lò xo được gắn cố định với nhau dài 58cm, đường kính 0,5cm; 01 ống thủy tinh trong suốt dài 17cm đường kính 0,4cm, một đầu thẳng và một đầu cong tạo thành hình chữ U, đầu cong cố định có 01 khối thủy tinh hình tròn đường kính 1,5cm, trên khối thủy tinh này có 01 lỗ trống hình tròn, đường kính 0,6cm bám dính chất màu nâu, trắng; 01 nắp nhựa màu trắng hình tròn đường kính 03cm, cao 1,1cm, trên nắp có 02 lỗ tròn có cùng đường kính 0,5cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 8,5cm, đường kính ống 0,65cm; 01 bật lửa màu đỏ kích thước (7,8 x 2,2 x 01)cm, trên thân bật lửa có dòng chữ “BẬT LỬA AN TOÀN, THÔNG NHẬT, khởi nguồn sự may mắn” màu trắng; 01 ly kim loại màu xám đen, có dòng chữ “Iced Americano Sugar Free”, cao 16cm, đường kính miệng 8,7cm, đường kính đáy 8,7cm là các công cụ, phương tiện dùng vào mục đích để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu vàng, số khung RLCE1S940BY066599, số máy 1S94066596, biển số 78C1 - 663.34; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu xanh - đen, kiểu máy: MQ9T3VN/A, số sê-ri: F07563VHM3, số IMEI: 355281431755013, số IMEI 2: 355281431776365 gắn thẻ sim số 0971475478 và thẻ sim số 0797537777, là các công cụ, phương tiện của bị cáo Huỳnh Công B dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho Huỳnh Hồng L 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen, kiểu máy: RMX3563, số sê-ri: AA8P9DZPGA99IRTS, số IMEI 1: 863894065958391, số IMEI 2: 863894065958383, gắn thẻ sim số 0898507100 và thẻ sim số 0763573339; và trả cho Lê Viết T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu trắng, số máy: MNCF2J/A, số sê-ri: DX3CG3XLHG7Y, số IMEI: 3553366088573927, gắn thẻ sim số 0814451234, vì các bị cáo L, T2 không sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với đối tượng tên L2 là người mua giúp B ma túy để bán cho Trần Như Q1, Phan Minh P1, Lê Minh K, Võ Thanh Q3 và cho B bì ma túy khay, ma túy thuốc lắc cất giấu trên xe ô tô bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang vào ngày 01/6/2024; và đối tượng tên Q2 cho ma túy để B, L, T2 tổ chức sử dụng trên xe ô tô biển số 78A-133.34. Quá trình điều tra, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và làm việc được với L2 và Q2, ngoài lời khai của B thì không còn tài liệu, chứng cứ khác. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan đến Q2 và L2 để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với Nguyễn Thế D cho thuê xe ô tô biển số 78A-133.34 nhưng không biết các bị can B, L, T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy trên xe ô tô nên hành vi của D không cấu thành tội phạm.; và Lê Thị

T1 chủ sở hữu xe mô tô biển số 78G1-15151 không biết Huỳnh Công B sử dụng xe mô tô đi bán ma túy nên hành vi của T1 không cấu thành tội phạm.

Nói lời sau cùng: các bị cáo B, L, T2 ăn năn, hối cải, xin được hưởng khoan hồng để được giảm nhẹ hình phạt, an tâm cải tạo để sớm về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đều có giá trị chứng minh.

[2] Những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác vắng mặt, nhưng họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử về tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án vẫn được tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét nơi ở, biên bản niêm phong và mở niêm phong vật chứng, kết luận giám định có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 31/5/2024 đến ngày 01/6/2024, trên đường đi từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Phú Yên, Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô biển số 78A-133.34 và có hành vi tàng trữ trái phép 0,661 gam ma túy loại Methamphetamine, 2,121 gam ma túy loại Ketamine và 0,114 gam ma túy loại MDMA để sử dụng riêng.

Từ tháng 01/2024 đến tháng 5/2024, tại thị xã Đ và thành phố T, Huỳnh Công B 40 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Như Q1, Phan Minh P1, Lê Minh K, Võ Thanh Q3, trong đó bán cho Q1 04 lần, P1 15 lần, K 19 lần, Q3 02 lần.

Tại thời điểm phạm tội (bắt quả tang), các bị cáo B, L, T2 là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cùng thống nhất tổ chức sử dụng ma túy, tàng trữ ma túy để tiếp tục sử dụng. Trong đó, B là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo T2, L cùng sử dụng ma túy, chủ động tìm nguồn ma túy, chỉ đường cho T2 đến điểm lấy ma túy, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng ma túy; khi T2 điều khiển xe, L là người trực tiếp lấy dụng cụ sử dụng ma túy do B chuẩn bị trước đó, dùng chai nước suối lấp các dụng cụ lại thành bình để sử dụng ma túy, bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh và dùng bật lửa đốt ma túy để sử dụng và đưa ma túy cho B, T2 cùng sử dụng; khi B điều khiển xe, T2, L sử dụng ma túy và L cất giấu trong người số ma túy còn lại; khi bị Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra, L đưa lại ma túy cho T2 cất giấu để không bị phát hiện nhằm mục đích để tiếp tục sử dụng sau. Hành vi của các bị cáo “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp trong một lần phạm tội, đã thực hiện tội phạm đối với từ 02 người trở lên, tàng trữ hai chất ma túy trở lên (Methamphetamine, Ketamine, MDMA). Ngoài ra, quá trình truy xét, B thừa nhận từ tháng 01/2024 đến tháng 5/2024 B đã 40 lần bán ma túy cho nhiều người (Trần Như Q1, Phan Minh P1, Lê Minh K, Võ Thanh Q3), vì chưa xác định được khối lượng ma túy ở các lần mua, bán này nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, Cáo trạng số: 14/CT-VKSDH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; và truy tố bị cáo Huỳnh Công B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân các bị cáo biết rõ những tác hại ma túy gây ra cho sức khỏe, đời sống con người, gây nguy hại cho cộng đồng, bị xã hội lên án; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác, các tệ nạn xã hội và bệnh tật nguy hiểm cho người sử dụng; nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật cùng phạm tội tổ chức sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng nên phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có đủ

tác dụng giáo dục trực tiếp đối với các bị cáo, đồng thời còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Riêng bị cáo B còn bán ma túy nhiều lần cho nhiều người là thể hiện tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt nghiêm khắc.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo đối với hành vi “Tổ chức sử dụng, trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ với nhau. Trong đó, bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê, chủ động tìm nguồn ma túy, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng ma túy; L là người giúp sức tích cực, trực tiếp lấy dụng cụ, phương tiện, ma túy chuẩn bị trước đó và lắp các dụng cụ tạo thành bình để sử dụng ma túy, dùng bật lửa đốt ma túy sử dụng và đưa ma túy cho B, T2 cùng sử dụng trong khi T2 đang lái xe; khi bị Cảnh sát giao thông kiểm tra, các bị cáo thống nhất cất giấu ma túy tránh bị phát hiện để tiếp tục sử dụng sau. Do đó, mức hình phạt của bị cáo B phải nặng hơn bị cáo L và bị cáo T2 đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo chịu mức hình phạt bằng nhau đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[6] Quá trình truy xét, bị cáo Huỳnh Công B bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, các bị cáo L, T2 không biết bị cáo B mua bán với ai nên bị cáo B phải trách nhiệm riêng về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[7.1] Về nhân thân: bị cáo Lê Viết T2 có nhân thân tốt; các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành vi vi phạm liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, cụ thể: Ngày 14/8/2021, bị cáo B bị Công an thị xã Đ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 12/01/2021, bị cáo L bị TAND thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7.2] Các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo T2 có bà nội Đàm Thị N2 có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị tù đầy. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2 để xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước để các bị cáo được an tâm cải tạo.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo L, T2; bị cáo Huỳnh Công B bán ma túy nhiều lần để thu lợi bất chính nên cần phải phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để răn đe, giáo dục riêng như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật liên quan:

[10.1] Đối với số tiền bị cáo B mua bán trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính trong 40 lần bán ma túy với tổng cộng số tiền 36.140.000 đồng (bán cho Q1 04 lần tổng cộng số tiền 6.800.000 đồng; bán cho P1 15 lần tổng cộng số tiền 7.640.000 đồng; bán cho Q3 02 lần tổng cộng 7.600.000 đồng; bán cho K 19 lần tổng cộng 14.100.000 đồng) mà bị cáo B đã khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, là tiền do phạm tội mà có nên phải nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[10.2] Đối với vật chứng gồm: 0,609 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 2,031 gam Ketamine còn lại sau giám định, 0,06 gam MDMA còn lại sau giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10.3] Đối với vật chứng gồm: 01 (một) bịch giấy màu trắng đã được dán kín, niêm phong, bên trong có chứa 0,592 (g) loại Methamphetamine (A1), 2,031 (g), loại Ketamine (A2, A3, A4) còn lại sau giám định; 01 (một) bịch giấy màu trắng đã được dán kín, niêm phong, bên trong có chứa 0,017 (g) loại Methamphetamine (A1) còn lại sau giám định; 01 (một) túi niêm phong mã số PS1 2124607 dán kín theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 18/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P; 01 (một) bì giấy màu trắng đã được dán kín, niêm phong, trên bì giấy có ghi chữ hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định,

đoạn ống nhựa và bao bì gửi giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao lại đối tượng giám định ngày 27/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P; 01 (một) túi niêm phong mã số PS1 2123320 (tên mẫu vật: Ly kim loại); 01 (một) túi niêm phong, mã số NS4 2193263 (tên mẫu vật: Bật lửa), là các công cụ, phương tiện dùng vào mục đích để phạm tội, hoặc là vật không có giá trị và không sử dụng được, nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10.4] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu vàng, số khung RLCE1S940BY066599, số máy 1S94066596, biển số 78C1 - 663.34; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu xanh - đen, kiểu máy: MQ9T3VN/A, số sê-ri: F07563VHM3, số IMEI: 355281431755013, số IMEI 2: 355281431776365 gắn thẻ sim số 0971475478 và thẻ sim số 0797537777 tạm giữ của bị cáo Huỳnh Công B (như mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng, đồ vật, tài liệu số 09/QĐ-VKSĐH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hoà.) là các công cụ, phương tiện bị cáo B dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10.5] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen, kiểu máy: RMX3563, số sê-ri: AA8P9DZPGA99IRTS, số IMEI 1: 863894065958391, số IMEI 2: 863894065958383, gắn thẻ sim số 0898507100 và thẻ sim số 0763573339 tạm giữ của bị cáo Huỳnh Hồng L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu trắng, số máy: MNCF2J/A, số sê-ri: DX3CG3XLHG7Y, số IMEI: 3553366088573927, gắn thẻ sim số 0814451234 tạm giữ của bị cáo Lê Viết T2 (như mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng, đồ vật, tài liệu số 09/QĐ-VKSĐH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hoà.). Các bị cáo L, T2 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với đối tượng tên L2 là người mua giúp B ma túy để bán cho Trần Như Q1, Phan Minh P1, Lê Minh K, Võ Thanh Q3 và cho B bì ma túy khay, ma túy thuốc lắc cất giấu trên xe ô tô bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang vào ngày 01/6/2024; và đối tượng tên Q2 cho ma túy để B, L, T2 tổ chức sử dụng trên xe ô tô biển số 78A-133.34. Quá trình điều tra, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và làm việc được với L2 và Q2, ngoài lời khai của B thì không còn tài liệu, chứng cứ khác. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan đến Q2 và L2 để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

[12] Đối với Nguyễn Thế D chủ sở hữu cho thuê xe ô tô biển số 78A-133.34, Lê Thị T1 chủ sở hữu cho mượn xe mô tô biển số 78G1-15151 nhưng

không biết các bị cáo B, L, T2 sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ trả lại tài sản và không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp, có căn cứ.

[13] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 cùng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Huỳnh Công B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt: bị cáo **Huỳnh Công B** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 11 (*mười một*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hình phạt chung của ba tội, bị cáo Huỳnh Công B phải chịu là 21 (*hai mươi một*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

Phạt bổ sung (phạt tiền): 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không phạt bổ sung đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt: bị cáo **Huỳnh Hồng L** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 (*tám*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung: không.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hình phạt chung của hai tội, bị cáo Huỳnh Hồng L phải chịu là 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Lê Viết T2 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung không.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hình phạt chung của hai tội, bị cáo Lê Viết T2 phải chịu là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Huỳnh Công B nộp lại số tiền mua, bán trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính 36.140.000đ (ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng, các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bịch giấy màu trắng đã được dán kín, niêm phong, bên trong có chứa 0,592 (g) loại Methamphetamine (A1), 2,031 (g), loại Ketamine (A2, A3, A4) còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 05/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P; 01 (một) bịch giấy màu trắng đã được dán kín, niêm phong, bên trong có chứa 0,017 (g) loại Methamphetamine (A1) còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 18/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P; 01 (một) túi niêm phong mã số PS1 2124607 dán kín theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 18/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P; 01 (một) bì giấy màu trắng đã được dán kín, niêm phong, trên bì giấy có ghi chữ hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, đoạn ống nhựa và bao bì gửi giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao lại đối tượng giám định ngày 27/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P; 01 (một) túi niêm phong mã số PS1 2123320 (tên mẫu vật: L3) theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, lúc 11 giờ 40 phút ngày 01/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ; 01 (một) túi niêm phong, mã số NS4 2193263 (tên mẫu vật: Bột lửa) theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, lúc 11 giờ 35 phút ngày 01/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax của Huỳnh Công B; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu vàng, biển số 78C1-663.34.

- Trả cho Lê Viết T2 01 (một) điện thoại di động Iphone 7; trả cho Huỳnh Hồng L 01 (một) điện thoại di động Realme.

Vật chứng vụ án, tài liệu, đồ vật có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng, đồ vật, tài liệu số 09/QĐ-VKSĐH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hoà.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Công B, Huỳnh Hồng L, Lê Viết T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã Tĩnh;
- Công an tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu HSVA;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên